

DẤU ẤN HẬU HIỆN ĐẠI TRONG THƠ HỒ THẾ HÀ

Võ Minh Nghĩa

Trường Đại học Văn Hiến, Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Hồ Thế Hà – một nhà thơ bền bỉ với hành trình hơn 30 năm sáng tác, trong đó hành trình thơ gắn liền với hành trình nghiên cứu, lý luận phê bình và giảng dạy văn học. Với các tác phẩm trữ tình, dấu ấn của chủ nghĩa hậu hiện đại được phát hiện rõ nét trong 10 năm trở lại đây, khi Hồ Thế Hà sáng tác các tập thơ từ *Tơ sương* (2015) đến *Thăm xa* (2024). Trên nền tảng lý thuyết hậu hiện đại, chúng tôi nhận ra ba bình diện chính trong đặc điểm thơ của ông: con người với tâm thế biến động, thế giới thực tại bất định và sự phá vỡ cấu trúc thể loại thơ truyền thống. Với chặng đường thơ 10 năm ấy, Hồ Thế Hà đã cho thấy được mối quan hệ giữa cá nhân và thế giới, giữa thơ và thực tại, khẳng định vị thế của mình trong tiến trình hiện đại hóa và cách tân thơ Việt Nam đương đại.

Từ khóa: Chủ nghĩa hậu hiện đại, thơ Hồ Thế Hà, phi trung tâm, hoài nghi, thơ Việt Nam đương đại.

Nhận bài ngày 25.11.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.01.2025

Liên hệ tác giả: Võ Minh Nghĩa; email: vominhnghiadhs@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ nghĩa hậu hiện đại được tiếp nhận bởi nền văn học nghệ thuật của Việt Nam một cách chủ động do nhu cầu đổi mới, sáng tạo về mặt tư duy nghệ thuật, tư duy văn học từ sau năm 1975. Đặc biệt, đã có rất nhiều những thể nghiệm văn học mang đậm dấu ấn hậu hiện đại trong nền văn học Việt Nam kể từ đầu thế kỉ XXI đến nay và ngày càng phá cách, triệt để tinh thần này. Trong văn chương Việt Nam, các nhà văn như Tạ Duy Anh, Bảo Ninh, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Việt Hà, Đoàn Minh Phượng, Hồ Anh Thái, Nguyễn Ngọc Tư, Thuận, Vũ Đình Giang hay trong thơ ca có các nhà thơ như Vi Thùy Linh, Ly Hoàng Ly, Chu Thu Hằng, Đoàn Thị Lam Luyến, Lê Hữu Khóa, Hồ Thế Hà,.. cũng có những sáng tác mang đậm dấu ấn hậu hiện đại từ phương diện nội dung đến hình thức biểu hiện. Vì thế, nghiên cứu dấu ấn hậu hiện đại trong những sáng tác đương đại là một công việc khả thi và thú vị, hứa hẹn mang lại nhiều khám phá mới mẻ về cách viết, tư duy nghệ thuật và những sáng tạo của các tác giả đương thời.

Hồ Thế Hà (sinh năm 1955, quê quán Bình Định) là Nhà giáo ưu tú, Phó giáo sư, Tiến sĩ lý luận văn học, ông là một tác giả có sự sáng tác độc đáo trên văn đàn khi không những là một nhà nghiên cứu, một nhà sư phạm mà còn là một nhà thơ mang nặng cái tâm, cái tình của con người đương đại. Cho đến nay ông đã xuất bản 08 tập thơ: *Khoảnh khắc* (1993), *Nghìn trùng* (1994), *Xác thu* (1997), *Thuyền trắng* (2014), *Tơ sương* (2015), *Xem mơ* (2016), *Nền tình* (2021) và mới nhất là tập *Thăm xa* (2024). Hồ Thế Hà đã có một chặng đường sáng tác bền bỉ hơn 30 năm với niềm đam mê thơ ca bất tận. Hiện nay, các công trình nghiên cứu về Hồ Thế Hà (từ lý luận phê bình đến tác phẩm thơ) đều rất nhiều. Chủ yếu, phải kể đến những công trình như: chuyên luận “Thơ Hồ Thế Hà và giấc mơ cỏ hát” của Hoàng Thụy Anh, “Hồ Thế Hà – Quân nhân và thi nhân” của Phan Trung Phú, “Hình, tình và ý trong thi luận của Hồ Thế Hà” của Mai Thị Liên Giang, “Gương mặt thơ: Hồ Thế

Hà” của Văn Công Hùng, “Hồ Thế Hà – Đường thơ tôi giản” của Đỗ Lai Thúy,... Các công trình nghiên cứu này đã khái lược và giới thiệu một cách sâu sắc, cũng như đánh giá cao sự nỗ lực, cống hiến của Hồ Thế Hà cho văn chương Việt Nam đương đại.

Quan sát hành trình thơ của Hồ Thế Hà, chúng tôi nhận ra từ sau tập thơ *Tơ sương* (2015), tác giả đã có một sự thoát xác vượt bậc so với lối viết đậm chất lãng mạn và tình tường trong câu chữ của “cái tôi” cá nhân truyền thống. Năm 2015, khi *Tơ sương* ra đời cho đến *Thăm xa* năm 2024, trong chặng đường 10 năm ấy là 04 tập thơ với sự đảo chiều trong sáng tác, định hình trong phong cách. Hồ Thế Hà chạm rất gần đến tâm thức hậu hiện đại từ biểu hiện nội dung đến phương thức thể hiện. Trong thế giới đương đại, thơ Hồ Thế Hà không lẫn vào nhà thơ nào từ cách sáng tạo hình thức thơ mini của riêng ông cho đến tâm thế con người hậu hiện đại luôn ẩn hiện sau lớp vỏ ngôn từ.

Với 04 tập thơ: *Tơ sương*, *Xem mơ*, *Nén tình* và *Thăm xa*, số lượng khoảng hơn 500 bài, “chất” và “lượng” của những thi phẩm này đủ để làm một công trình nghiên cứu, phê bình và cảm nhận trên phương diện nội dung và hình thức khi soi chiếu lý thuyết Hậu hiện đại vào chặng đường sáng tác 10 năm. Chính vì thế, chúng tôi xác lập đối tượng nghiên cứu là 04 tập thơ của Hồ Thế Hà (từ năm 2015 đến 2024) trong sự phóng chiếu với lý thuyết của Chủ nghĩa hậu hiện đại để thực hiện bài viết này.

2. NỘI DUNG

2.1. Giới thuyết về chủ nghĩa hậu hiện đại

Khái niệm hậu hiện đại xuất hiện trong văn bản lần đầu tiên bởi Federico de Onis vào năm 1934 để chỉ sự đối kháng giữa chủ nghĩa hiện đại và chủ nghĩa hậu hiện đại. Năm 1959, nhà phê bình Irving Howe - một trong những người đầu tiên đưa ra quan niệm về sự chuyển tiếp từ chủ nghĩa hiện đại sang chủ nghĩa hậu hiện đại trong bài tiểu luận “Xã hội đại chúng và tiểu thuyết hậu hiện đại”. Ban đầu, chủ nghĩa hậu hiện đại xuất hiện tại Mỹ vừa như một hiện tượng văn học nghệ thuật, vừa như một ý thức văn hóa về thời đại. Dần dần thuật ngữ hậu hiện đại bắt đầu được sử dụng phổ biến trên thế giới và khắp các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, kiến trúc và cả trong triết học.

Dù là một thuật ngữ đang phổ biến trên toàn thế giới nhưng hậu hiện đại không có một lý thuyết thống nhất hay tuyên ngôn hoặc chuỗi quan điểm mạch lạc. Theo nhà nghiên cứu người Hoa Kỳ Marry Klages trong tiểu luận “Chủ nghĩa hậu hiện đại” thì: “*Chủ nghĩa hậu hiện đại rất khó định nghĩa, vì nó là một quan niệm xuất hiện trong nhiều bộ môn hay khu vực nghiên cứu bao gồm nghệ thuật, kiến trúc, âm nhạc, phim ảnh, văn học, xã hội học, truyền thông, thời trang và công nghệ.*” [7, tr.32] Lê Huy Bắc đưa ra lý giải: “*Hậu hiện đại (Postmodern) là khái niệm được dùng để chỉ một giai đoạn phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật, nghệ thuật cao của nhân loại. Nó ra đời khi mà các chủ thuyết hiện đại đã trở nên già cỗi, đã trở thành những đại tự sự*” [6]. Lyotard xác định: “*Hậu hiện đại là sự hoài nghi đối với các siêu tự sự. Nó hiển nhiên là kết quả của sự tiến bộ của các khoa học; nhưng sự tiến bộ này đến lượt nó lại tiền giả định sự hoài nghi đó. Tương ứng với sự già cỗi của cơ chế siêu tự sự trong việc hợp thức hóa là sự khủng hoảng của nền triết học siêu hình học, cũng như sự khủng hoảng của thiết chế đại học phụ thuộc vào nó.*” [7, tr.66].

Tập trung vấn đề nhận thức luận chủ nghĩa hậu hiện đại, Trần Quang Thái trong “Chủ nghĩa hậu hiện đại - Các vấn đề nhận thức luận” đã chỉ ra một số điểm cơ bản mà từ đó cũng có thể hiểu nội hàm khái niệm chủ nghĩa hậu hiện đại: “*Quan niệm nhận thức là quá trình kiến tạo của tư duy chủ thể trước thực tại khách quan, Chủ nghĩa hậu hiện đại đề cao sự năng động sáng tạo tích cực của tư duy con người trong quá trình sản sinh tri thức; khẳng định tính đặc thù của hoàn cảnh, xã hội, văn hóa và ngôn ngữ có vai trò quan trọng với quá trình hình thành tri thức*” [10, tr.52]. Chủ nghĩa hậu hiện đại đề xuất một cách tiếp

cận mới trong đó chú trọng các yếu tố thuộc ý thức xã hội. Nó vạch ra những đặc điểm cơ bản của con người và thế giới cũng như mối tương quan giữa chúng. Con người luôn thể hiện thái độ hoài nghi, phản tỉnh cần thiết trước mọi sự đổi thay nhanh chóng của xã hội. Trong đó chủ nghĩa này đã phê phán sự tuyệt đối hóa tính phổ quát của chủ nghĩa hiện đại trong tư tưởng lấy trung tâm xã hội làm chuẩn mực để soi xét cá nhân. Qua nhiều quan điểm, chúng tôi đi đến việc thống nhất sử dụng khái niệm của Lê Huy Bắc trong việc nhận thấy được rất rõ chủ nghĩa hậu hiện đại đã góp phần chống lại bệnh giáo điều trong nghiên cứu, trong lí luận và đồng thời khẳng định chân lí: Con người là biểu hiện đa chiều độc đáo trong chính thế giới luôn có sự vận động đổi thay để làm nền tảng cho bài viết này.

Chủ nghĩa hậu hiện đại đã khẳng định mục đích xã hội của nhận thức, góp phần bác bỏ khuynh hướng theo đuổi những kiến thức, những lối tư duy mang tính tư biện, xa rời hiện thực. Có thể xem chủ nghĩa hậu hiện đại là trào lưu bắt nguồn từ sự chống lại những lý thuyết của chủ nghĩa hiện đại đã thống trị trước đó để tạo nên một hệ hình tư duy mới. Trong văn học, chủ nghĩa hậu hiện đại được biểu hiện chủ yếu qua các đặc trưng sau: Thứ nhất, phủ định đại tự sự. Hậu hiện đại hoài nghi, giải cấu trúc, giải những hệ tư tưởng lớn mang tính thống trị cả một thời gian dài như chủ nghĩa duy lý,... Thay vào đó, văn học hậu hiện đại đề cao những mẫu chuyện nhỏ, những trải nghiệm cá nhân và những sự thật đa chiều trong thế giới thực tại. Thứ hai, giải cấu trúc và liên văn bản: Hậu hiện đại phá vỡ những kết cấu trong các văn bản nghệ thuật vốn dĩ thâm căn với quan niệm truyền thống. Hậu hiện đại không coi văn bản là một sự độc lập mà xem nó là một mạng lưới liên kết với nhiều văn bản khác nhau trong cùng giai đoạn. Văn học hậu hiện đại đề cao việc sử dụng kĩ thuật liên văn bản trong sáng tác. Thứ ba, vận dụng phong cách giễu nhại trong sáng tác: Văn học hậu hiện đại đã có sự kết hợp nhiều phong cách khác nhau trong cùng một tác phẩm, tạo ra sự lấp ghép hỗn độn, dùng sự mô phỏng để trào phúng, phản tư các giá trị truyền thống. Bên cạnh đó, đặc điểm đặc trưng hơn cả của văn học hậu hiện đại còn có sự phá vỡ ranh giới giữa hư cấu và hiện thực, trò chơi ngôn ngữ và cấu trúc phi tuyến tính cũng như vận dụng bản sắc đa văn hóa trong cùng một tác phẩm.

Với những đặc điểm nêu trên của lý thuyết về chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học, chúng tôi tin tưởng rằng khi soi chiếu vào hành trình 10 năm gần đây trong chặng đường thơ ca của Hồ Thế Hà, chúng ta sẽ có những phát hiện độc đáo, thú vị và có được một lăng kính phân tích, phê bình văn học thật sự hữu ích.

2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa hậu hiện đại trong thơ Hồ Thế Hà

2.2.1. Con người là sự biến động ở một thế giới đa chiều

“Phi đại tự sự xem trọng yếu tố cá nhân là đặc điểm nhân văn của hậu hiện đại. Phi trung tâm hóa khẳng định vai trò ngoại vi là đặc điểm dân chủ mới của hậu hiện đại” [3, tr.250]. Chủ nghĩa hậu hiện đại tôn trọng sự đa dạng, các giá trị khác nhau của từng con người trong cuộc sống. Không có khái niệm con người nổi bật hay phụ thuộc vào bất kì điều gì, con người ở những thế giới khác nhau sẽ có những tâm thức và đặc điểm khác nhau. Thơ Hồ Thế Hà mang đầy đủ sự đa dạng trong tâm thức của con người như thế.

Trong cõi nắng chiều của vùng phá Tam Giang xứ Huế, con người dù chỉ xuất hiện bằng đôi mắt nhưng lại có một tâm hồn riêng với sự mơ mộng một cõi nào: *“Mắt chiều buông nắng về xuôi/ Thấy trong cõi lạ một trời hào quang/ Thì ngời thức vọng trắng tan/ Vẳng trong đêm thăm Tam Giang. Gọi làng!”* (Thắp đêm). Đến với thế giới này bằng đôi mắt, nhưng cõi tâm của con người trong đó lại sống ở một trạng thái khác, trạng thái của trời đêm và vầng hào quang bao phủ cõi sông nước. Từ trong cơn sóng đó, con người lạc sang cõi khác đề vọng về tiếng “Gọi làng” tha thiết. Rõ ràng, tâm thức hậu hiện đại đã đưa “cái tôi” trữ tình của Hồ Thế Hà từ muôn nẻo cõi lạ về đồng vọng nơi tâm thức của sự nhớ

quê. Cũng là gọi quê, nhớ quê và yêu quê, nhưng góc nhìn đa chiều trong thế giới của ông thật đặc sắc. Con người xuất hiện nhiều chiều kích hơn nữa qua bài thơ “Ngược phá Tam Giang”, ở đó, dù chỉ xuất hiện trong những cái đâm phá tù túng về nguồn mạch của nước, nhưng biểu hiện của con người thì hết sức đa dạng. Hồ Thế Hà đã hóa thân thành những chủ thể trữ tình, nhìn đâm phá bằng đa dạng góc nhìn mà nơi đó mỗi góc nhìn là mỗi nỗi niềm suy tư. Nếu như trong “*bóng nước đò ngang*”, chàng thi sĩ họ Hồ sẽ “*Tôi làm ngư phủ không hôn/ Không buông cần trúc, không còn tỉnh say*”. Câu thơ sao thấp thoáng cái tứ và cái ý của Nguyễn Khuyến ở chùm thơ thu độc đáo. Rõ ràng là đương đại nhưng thế giới của Tam Giang lại hóa thành thế kỉ trước với sự ngẫm suy, được mất về cuộc đời. Thi sĩ họ Hồ hiện tại, đã như sống lại với các cụ ngày xưa với “cái tôi” đầy ưu thời, mãn thế. Nếu như trong đâm phá dài và rộng của Đám Chuông, thi nhân sẽ: “*Tôi núp xa cách cho ai khỏi tìm*”. Lúc này, “cái tôi” của thi nhân lại là “cái tôi” chạy trốn, trốn sự mênh mông, bao la, bát ngát của cuộc đời, trốn vào cái mênh mông để thấy mình mông mênh trợ trợ. Cùng trong một bài thơ, nhưng tâm thức của con người lại có nhiều sự đổi thay như thế, cảnh thay đổi, thế giới quan cũng thay đổi và nguyện ước của nhà thơ cũng thay đổi. Thế kỉ XXI với nhiều cái đổi thay, gần như mỗi thập kỉ là một lần thay đổi, vậy nên con người cũng đa dạng cho mình cách sống để thích nghi với từng thời kì.

Ở một biểu hiện khác trong tình yêu, chúng ta cũng thấy được tâm thức thay đổi theo ngoại cảnh của con người thời nay, “*Anh nói lời từ biệt/ Bâng nổi khát khao em/ Đêm về giấc mơ thương tích*” (Thương tích). Bài thơ tuy ngắn nhưng nó cũng đủ để định ra hai thế giới của con người: Cõi thực và cõi mơ. Cõi thực là sự cố tình từ biệt người yêu dù tình cảm vẫn còn đậm sâu dù không rõ lý vì sao lại làm trái tâm tình như thế. Cõi thực có vẻ cứng rắn, dứt khoát và mạnh mẽ nhưng cõi mơ của khoảng đêm về lại khiến anh trở nên yếu đuối với những vết thương loang lổ. Con người có mạnh mẽ đến đâu thì khi đối diện với chính mình trong cõi tâm “vô thức” của giấc mộng thì cũng đều yếu đuối cùng cực như thế. Biểu hiện của hành động thực tại nhưng làm đau con tim cõi vô hình là một trò chơi tình ái mà con người thời nay hay tự gánh vào mình. Trò chơi làm đau cảm xúc là một sự đa dạng trong tâm tính của con người nơi trang thơ Hồ Thế Hà “*Mỗi tối ôm lòng đêm/ Không ôm bóng tối/ Lấp lánh những vì sao xa xôi!*” (Lòng đêm). Con người gắn lòng mình với đêm nhưng lại không chịu được bóng tối. Có cái phi lý nhưng lại rất có lý trong ý niệm của vãn thơ này. Đúng như nhận định: “*Sự khủng hoảng tâm lý của con người giữa dòng chảy đa chiều của cuộc sống đương đại đã đi vào những trang thơ*” [8, tr.226]. Đêm và bóng tối vốn cùng phạm trù ngữ nghĩa nhưng Hồ Thế Hà lại mang cảm thức xé toạc nó ra bất chấp sự bất khả dĩ của ngôn ngữ. Làm sao có thể ôm đêm mà không ôm bóng tối, con người làm sao đau đớn mà không có khát khao thoát ra được. Mọi cái trật tự vô lý ấy như hiện hiện rất rõ nơi tâm thức của “cái tôi” mang nặng tình yêu đời, yêu vãn thơ của Hồ Thế Hà. Hay bên ly cà phê nhà thơ cũng mang nỗi niềm mông lung: “*Những giọt đen thành keo/ Kết dính nhau thành chiều/ Chia tay còn yêu*” (Café Italy). Đối tượng trữ tình ở đây là hình ảnh giọt cà phê từ phin chảy ra trong sự keo và kết dính nhưng ngay chính đối tượng trữ tình đó cũng là sự ẩn dụ ý niệm cho hình ảnh những con người đang yêu nhau, đang quấn quýt lấy nhau từ tâm hồn đến thể xác. Vậy mà thật bất ngờ, chỉ trong khoảnh khắc của một dòng thơ, của một cái “space” trong “vô thức”, hai từ “chia tay” vội vàng được thoát lộ ngay trong sự khẳng định rằng “còn yêu”. Cái đa chiều, cái khó hiểu cái bất ngờ của vãn vật như quy tụ lại nơi hồn thơ của Hồ Thế Hà – một hồn thơ đầy sự biến động trong cái tâm thế của con người đương đại. Cả bài thơ trùm lấy một trường từ vựng của sự hạnh phúc thì đột nhiên nó bị xé toạc bởi sự đối lập của chỉ một từ “chia tay”. Cả trường từ vựng bị một

từ mang sắc thái nghĩa đối lập chống chọi. Thế mới thấy, thơ Hồ Thế Hà đúng là không có một hàng số nào vĩnh hằng, tất cả chỉ là những “biểu thức” có thể thay đổi.

Con người càng nhận ra bản thể của mình thì càng lạc lõng trong cái mênh mông của cuộc đời cũng là một dạng trong tâm thức của thơ Hồ Thế Hà sau năm 2015. Xã hội phát triển đa ngành, đa nghề, đa lĩnh vực và quan trọng hơn là đa học thuyết, lý thuyết. Trong sự hỗn độn đó, chính con người cũng bị cuốn vào sự đa chiều ấy: “*Chiều hè lạc lối/ Tôi không đường về/ Bỗng thêm tiếng đé gù nhau triển đê*” (Lạc lối). Bài thơ chỉ có 3 dòng, gói gọn nhưng không gian mở ra lại là đa chiều. Không gian của buổi chiều, của trời tối, của triển đê. Vừa là chiều kích của thời gian tối dần, vừa là chiều kích của không gian rộng dần, con người như lọt thỏm trong mênh mông của vũ trụ. Chữ trong thơ rất ít nhưng nghĩa trong thơ rất nhiều, bởi lẽ, cái cô đơn của hai từ lạc lối thấm vào trong từng chiều kích không gian. Tại sao lại là “lối” mà không phải là “đường” bởi vì lạc lối ở đây không chỉ là không biết đường về của vị trí địa mà còn là vị trí của tâm. Có thể nói, bài thơ tiêu biểu và tuyên ngôn cho tâm khảm bất an, bất định của con người thời hiện đại. Cái “thăm xa” của tập thơ chính là không tìm thấy lối đi khi bước vào thời đại mới. Con người bị cuốn xoay trong quá nhiều sự việc của cuộc sống. Sự bất ngờ trong thế giới hiện đại, khi mà cái gì cũng có thể xảy ra và nằm ngoài mọi dự cảm của con người, “cái tôi” của thơ Hồ Thế Hà làm sao không chứa đựng sự bất ngờ ấy: “*Ngẫu nhiên nhiều khi/ Biến dã nhân thành nữ hoàng/ Tiệm nhân thành hoàng đế*” (Ngẫu nhiên). Bài thơ này nằm trong tập *Thăm xa*, giữa một chủ đề về tình yêu, về ý thức con người thì đột nhiên có một bài thơ chen ngang về sự bất ngờ của cuộc sống. Đúng như nhan đề, tất cả đều là sự ngẫu nhiên, ngẫu nhiên từ ý tứ thơ cho đến hình tượng, nội dung, chủ đề và cảm hứng chủ đạo trong bài thơ. Ngẫu nhiên như cái cách mà nhà thơ sắp xếp nó vào tập thơ này. Bài thơ cho ta hai vẻ của sự đối lập: dã nhân – nữ hoàng, tiệm nhân – hoàng đế. Cái đối lập ấy nằm trong từ “ngẫu nhiên”. Phải chăng tâm thức ấy là tâm thức của sự nhiễu động bởi thời đại mà bất kì điều gì cũng có thể xảy ra, giống như xã hội Việt Nam những năm 2019 khi đang yên bình thì dịch Covid ập đến kéo hàng vạn người vào vòng xoáy lao đao, biến hàng ngàn người vào cảnh khốn cùng.

Có thể nói, biểu thức tâm trạng bất an trong thế giới đa chiều là điểm nổi bật của đặc điểm thơ Hồ Thế Hà xét các tập thơ trong 10 năm trở lại đây. Sự ảnh hưởng của thế giới bên ngoài đã làm cho thi nhân “thất thập cô lai hý” này có nhiều thay đổi trong xác lập đối tượng và chủ thể trữ tình nơi thơ ca của mình. Càng đọc thơ Hồ Thế Hà, chúng ta càng thấy chính mình trong đó bởi lẽ tâm thức hậu hiện đại cũng đang là tâm thức thống trị thế giới con người đương đại ngày nay. Chúng tôi mượn lời mở đầu của chính tác giả để thấu tóm cho tinh thần hậu hiện đại: “*Khi ngôn ngữ hiện sinh tư tưởng/ Tứ thơ lần tách vỏ trong ngôi nhà tâm hồn/ Mọi tính hiệu hiện thực được đánh thức*” [4, tr.5].

2.2.2. Thế giới thực tại là thế giới của sự bất định

Năm 1985, Ihab Hassan đã đưa ra bảng so sánh giữa Chủ nghĩa hiện đại và Chủ nghĩa hậu hiện đại nhằm khu biệt sự khác nhau cơ bản giữa hai khuynh hướng này. Trong đó, có nhiều tiêu chí được so sánh, nhưng ở đây để minh chứng cho tâm thức hậu hiện đại trong thơ Hồ Thế Hà, chúng tôi lựa chọn tiêu chí: “*Chủ nghĩa hiện đại nhấn mạnh tính cố định của xã hội. Chủ nghĩa hậu hiện đại lại nhấn mạnh tính không bền vững của bản chất xã hội*” [5, tr.33]. Như thế biểu hiện về điểm nhìn của “cái tôi” trữ tình khi luôn bất an trước hiện thực cũng là một minh chứng đậm nét thể hiện dấu ấn hậu hiện đại trong hồn thơ của thi nhân.

Thật ra trước năm 2015, hồn thơ của Hồ Thế Hà từng rất tươi sáng, chính ông từng nhận định rằng: “*Sự đơn độc hay nỗi buồn đều có giá trị về mặt triết mỹ. Bên sau sự đơn độc là sự mong ước có đôi; đi hết nỗi buồn niềm vui sẽ bùng lên trên gương mặt*” [2,

tr.166] nhưng sau đó, càng lớn tuổi, nhà thơ càng mang nặng tâm thức bất an của con người đương đại khi nhìn thế giới sau những trải nghiệm về sự bất định. Có lẽ, những sóng gió của chính cuộc đời ông, của vùng quê đầy bão tố nơi ông sống, của những trận lụt bất ngờ, những cơn bão giữa xứ Kinh Kỳ đã khiến cho Hồ Thế Hà chuyển dần sang tâm thức của chủ nghĩa hậu hiện đại. “*Những âm thanh từ gió/ Từ nước/ Từ lửa/ Từ mặt trời, mặt trăng/ Từ những lặng thinh thành đồng vọng/ Thành sự sống*” (Âm thanh từ gió), bài thơ như một sự cất nghĩa của cội nguồn cuộc sống. Nó phảng phất sự bất an trong chính con người của Hồ Thế Hà. Sự sống này được tinh kết từ âm thanh nhưng không phải là những thanh âm trong trẻo mà ngược lại là những lần thế giới tự nhiên gào thét, dù gắn liền với các cổ mẫu xưa nay lành thiện với con người như “gió, nước, trăng,..”. Bài thơ khéo léo lồng vào đó cái nhìn của tác giả khi nghe được đầy sự râm rú, bất an đầy tinh tế của những hiện tượng tự nhiên. Nước có âm thanh thì là bão tố, lửa có âm thanh chính là sự bùng cháy, mặt trời, mặt trăng cũng kéo sự liên tưởng đến những trận cháy rừng và những cơn thủy triều cuộn cuộn. Chính cái bất an ấy của tự nhiên lại tạo thành sự sống. Lời thơ như lời khẳng định rằng cuộc sống này chẳng bao giờ bình an với bất kì ai, bản chất của cuộc sống này là sự thét gào ấy. Trong cách nhìn, cách cảm về thế giới, chính ông cũng đã mang tâm thức về cuộc sống mông lung vô định “*Những giới hạn không có hình hài/ Nhiều khi là sự độc ác, biếng lười, vô nghĩa*” (Hoàng hôn). Cuộc sống này gói gọn trong cái nhìn đầy ám ảnh qua chuỗi liệt kê các đặc điểm: “độc ác, biếng lười, vô nghĩa”. Hình dạng của cuộc sống luôn có sự thay đổi. Nó thay đổi cả tâm tính như chính cách mà con người thay đổi vậy. Đối với Hồ Thế Hà, cuộc sống này là trò chơi giữa gió và ngọn đèn leo lét: “*Ngọn đèn trước gió/ Gió trước ngọn đèn/ Xoáy thành vũng đêm*” (Ngọn đèn). Kết cấu thơ giống kết cấu trò chơi của truyện ngắn trong kĩ thuật viết. Đảo lộn qua lại hai sự vật của đối tượng trữ tình để thấy được cái bất định, cái dĩ biến tất yếu của xã hội. “Ngọn đèn trước gió” là thuận theo tự nhiên, là sự mong manh dễ vỡ, dễ mất; còn “Gió trước ngọn đèn” thì tuy có sự đảo lộn trật tự nhưng kết tụ lại vẫn là sự yếu ớt của ngọn đèn, sự uy hiếp của cơn gió, sự yếu đuối của thứ ánh sáng không đủ mạnh mẽ để duy trì chính mình. Cái sự xoáy vẩn đảo chiều của hai dòng thơ như tương thích và hô ứng với xã hội của con người. Dù con người có cố gắng xoáy vực đến đâu thì cuộc đời cũng có khả năng dập tắt, đập đổ con người nếu thiếu đi bản lĩnh. Và kết quả của điều đó không nằm ngoài dự đoán là “Xoáy thành vũng đêm”. Chất thơ của Hồ Thế Hà đúng là sự tinh tế, khi ông dùng từ luôn khiến người ta hình dung, trừu tượng từ nhiều góc độ. Tại sao không là “bóng đêm” hay “màn đêm” mà phải là “vũng đêm”? Từ “vũng” ở đây nó mang chiều kích của không gian, nó tạo nên sự cộng hưởng của “đêm” tạo thành một từ ngữ có thể thổi miên người đọc trong dòng suy nghĩ và hình dung: Tức là đêm đen đặc, đen nhánh và chỉ là một hố sâu không có lối thoát. Cách cảm của nhà thơ đúng là một sự độc đáo và tinh tế.

Hoài nghi về thế giới, hoài nghi về cuộc đời, chẳng có gì là cố định ngay cả trong khen chê, trong cách ứng xử của con người: “*Thói quen bắt chước/ Chê đó rồi khen đó/ Tác động lây nhiễm khép*” (Bắt chước). Bài thơ là một vòng lặp không mấy thiện cảm của cuộc sống. Cái hay nhất của một đứa trẻ là sự bắt chước người lớn, nhưng khi lớn rồi con người cũng bắt chước nhau mà lọc lừa, dối trá. Chẳng có lời khen nào là mãi mãi, cũng chẳng có sự chê bai trách móc nào là không có giới hạn. Chê rồi lại khen, lên rồi lại xuống, xã hội cũng thật khiến con người ta quay cuồng trong đó. Thơ của ông nặng nề về tâm thức hậu hiện đại trong từng cách nói, cách nghĩ và góc nhìn. Đến với “Hai mặt”, chúng ta cũng bắt đầu hình dung cuộc sống này từ nhiều phía: “*Hồn ta đây, xác ta đây/ Tinh thần ta đây, vật chất mình đây/ Hãy hiểu và chứng thực cả hai!*” (Hai mặt). Điều gì trong cuộc sống này cũng có sự hai mặt, triết lý này Friedrich Nietzsche đã từng nói đi nói lại rất nhiều lần trong sự nghiệp

của mình. Không thể đơn điệu mà nhìn cuộc sống bằng màu hồng hay màu xám xịt, cái gì cũng có tính hai mặt của nó. Học thuyết của triết gia F.Nietzsche sau này đã tác động rất lớn đến trào lưu hậu hiện đại ở Châu Âu, nhất là ở khía cạnh không có gì là bất biến. Con người trong thế giới thơ của Hồ Thế Hà cũng “hai mặt” cũng đầy những hồn – xác, tinh thần – vật chất.

Thế giới hậu hiện đại không thể không nhắc đến sự hình dung của công nghệ, tuy đã ngoài 70 tuổi, nhưng Hồ Thế Hà chưa bao giờ già trong cách sống, cách tư duy của mình. “*Mail, Chat, Icon/ Một thành hai thành vô tận/ Comment no the end!*” (Vi tính). Bài thơ với những từ ngữ “teencode” đã chứng minh cho tâm hồn chưa bao giờ già cỗi của Hồ Thế Hà. Nhưng cái hay là những “kí hiệu tuổi trẻ” này lại có chiều sâu và giàu tính hình tượng. Thế giới ảo đang bủa vây con người thời hiện đại, những khung “chat”, những lần thả “icon” cảm xúc thay cho sự biểu hiện trực tiếp là thói quen hằng ngày của chúng ta. Nhưng mà trong những biểu tượng ấy, có một quy luật bất chấp chính là sự phức tạp của thế giới ảo. Ông đã nhận định rất chính xác, thế giới ảo: Lời bình luận không bao giờ kết thúc (Tạm dịch dòng thơ: *Comment no the end*). Chúng ta cũng đã thừa sức để hiểu rằng những gì lan truyền trên không gian mạng ngày nay dường như không có giới hạn và không có điểm dừng, mọi thứ đã gọi là lan truyền thì sẽ kéo dài mãi tạo thành “trend” cho đến khi có sự kiện nào đó “hot” hơn thay thế nó. Xã hội đời thực đã phức tạp thì xã hội ảo càng phức tạp hơn. Bài thơ chính là thực trạng những gì đang diễn ra trong chính thế giới này. Thật thật, giả giả, ảo ảo mộng mộng trong thế giới này khiến cho mọi góc nhìn của thi nhân dường như có một sự bất an rất rõ: “*Hoa thật tàn phai/ Hoa giả tươi màu/ Hỏi hoa nào đau?*” (Hoa). Nghịch lý nhưng lại có lý của bài thơ trên là một nét độc đáo của cuộc đời này. Lời lẽ nào phân tích được cho sự tương tận điều đó, chỉ có thể nói tóm gọn rằng: Thật thì lại mau tan, giả thì lại bền lâu. Con người đã sống đã tồn tại cần chấp nhận-cái thật và cái giả đều có lí do để tồn tại. Hoa thật cũng đẹp nhưng mau tàn, hoa giả nhìn khó chịu nhưng lại bền với thời gian. Vậy chúng ta chọn cái nào? Câu hỏi nhúc nhúc nhối ấy làm đau cả chính người hỏi lẫn loài hoa mà thi sĩ đang đề cập. Cuộc đời này thật sự là những nỗi niềm đầy khúc mắc khiến chúng ta phải luôn ngẫm nghĩ để mà sống – sống có ý nghĩa.

Biểu hiện của con người hiện sinh là sống có suy nghĩ thì biểu hiện của con người hậu hiện đại là cách nhìn thế giới đầy sự biến động. Thế giới ấy khúc xạ trong thơ của Hồ Thế Hà sau năm 2015 đã định hình lại phong cách của tác giả về quan điểm sống, cách nhìn, cách cảm về thế giới và cuộc đời.

2.2.3. Bất định trong sự phá vỡ mọi quy tắc về thể thơ

Một trong những phương thức sáng tác thơ văn mang đậm dấu ấn hậu hiện đại chính là sự phá cách, đột biến trong xác lập các phương thức nghệ thuật. Nếu như ở tác phẩm tự sự, các phương thức: trò chơi, phức hợp, nhại, liên văn bản,... là điển hình cho sự biến động trong cốt truyện của thể loại tự sự thì ở tác phẩm trữ tình việc phá vỡ các quy tắc về thể loại thơ, ngôn ngữ trong thơ, vần, nhịp,... có thể được xem là dấu ấn hậu hiện đại trong cách lựa chọn phương thức sáng tác của tác giả. Nó biểu hiện cho sự “phi trung tâm” của các hình thức thể thơ được duy trì trước đó, nó biểu hiện cho sự “phi ngữ nghĩa” khi mà cái biểu đạt và cái được biểu đạt gần như không giống nhau.

Nói về thể thơ mà Hồ Thế Hà lựa chọn từ các tập thơ sau năm 2015, từ *Tơ sưng* cho đến *Thăm xa* chúng tôi càng nhận thấy sự phá bỏ mọi ranh giới của các thể thơ mà chính ông cũng hay sử dụng trước kia. Không còn ngọt ngào với thể lục bát hay thất ngôn biến thể, thất ngôn tứ tuyệt, Hồ Thế Hà đã làm mới mình bằng cách sáng tác những thể thơ có vẻ kệm lời hơn rất nhiều. Mở đầu là tập *Tơ sưng*, dòng thơ còn dài nhưng sự cách dòng đã bắt đầu không có sự thống nhất:

*Bình minh rót sương vào ngày
Ngày rót nắng vào đêm
Đêm rót đen vào thăm thẳm (Rót)*

Khi thì 5 chữ một dòng, khi lại 6 chữ một dòng. Hay sự bất định của số chữ trong “*Trăng non và lá xanh*”:

*Ai bảo thơ đã chết
Thơ lặng lẽ
Như trăng non và lá xanh (Trăng non và lá xanh)*

Sang đến tập thơ *Xem mơ*, sự phá cách này ngày càng trở nên táo bạo hơn, nó không chỉ là sự xuống dòng đột ngột, bất chấp ý thơ vẫn còn, lời thơ chưa hết mà nó còn là sự phi quy luật của dòng thơ trong sáng tác:

*Màu cỏ úa có phiền trách ánh tà dương
Vì đã phản chiếu giới hạn mong manh cuối ngày của cỏ
Phải chi chiều đùng vàng vôi
Cỏ sẽ dịu dàng cho đêm
Mà trách làm gì nắng quái chiều hôm
Vì chính nắng cũng không vĩnh cửu
Cả nguồn sáng mặt trời cũng không vĩnh cửu
Ánh trăng cũng không vĩnh cửu nữa (Hoàng hôn)*

Bài thơ trên là sự độc đáo trong sáng tạo nghệ thuật của Hồ Thế Hà. Chẳng ai đoán được khi nào dòng thơ của ông kết thúc, nó kết thúc như vậy có ý nghĩa hay điều gì đặc biệt chăng? Thật ra, ngẫm và nghĩ kỹ sẽ thấy rất hay trong ý thơ và tứ thơ. Nhưng do ở đây, chúng tôi đang xét đến yếu tố hình thức là sự bất định của từng dòng thơ nên không tiếp tục phân tích ý đồ nghệ thuật của tác giả. Cũng là tập thơ *Xem mơ*, cuộc đời vòng xoay, bất định rồi lại cố định, thật khiến cảm xúc của con người trở nên nhiều cung bậc khi đang giữa một đồng hồ điện của nghĩ suy về sự biến đổi của số chữ số câu, thì chen ngang vào đó là một bài thơ lục bát:

*Đò chiều bến đợ còn nguyên
Mà người biệt tận miền di thể
Thấp đêm cho sóng vỗ về
Cho người còn thức sông quê còn chờ (Đêm thức)*

Nếu lật giở từng trang viết trong tập thơ này, có lẽ sự chen ngang của thể lục bát khiến độc giả bất ngờ và thích thú. Từ thể thơ đến âm điệu, từ hình ảnh trong thơ đến từ ngữ cũng đột ngột trở nên truyền thống hơn, dịu dàng hơn, chân quê hơn và đậm đà chất dân gian nhiều hơn. Đọc thơ Hồ Thế Hà, chúng ta như đi trên khúc sông Đà mà năm ấy Nguyễn Tuân đã lên đênh để tìm “chất vàng mười” của người dân Tây Bắc. Khi thì nhẹ nhàng êm ả như con sông Đà trữ tình, khi thì “phá tuông rừng lửa” như con sông Đà hung bạo. Cái sự biến đổi ấy cũng chính là cái tâm thế “phi trung tâm”, “phi bất biến” của con người hậu hiện đại.

Điều đáng nói ở đây chính là khi mà càng về sâu hơn ở độ tuổi thì Hồ Thế Hà càng chín hơn trong cách làm thơ. Tập thơ mới nhất là *Thăm xa* năm 2024, thể thơ của Hồ Thế Hà bỗng chốc tinh giản đến gọn gàng, đi sâu hơn vào từng từ ngữ để tối giản đến mức biến thơ thành thể loại “mini” như chính cách gọi của ông. Hồ Thế Hà không viết dài hơi hơn nữa, không đột ngột xuống dòng nhưng lại rút gọn đến mức biến thơ ông thành một bài “Haiku” thời hiện đại.

*Mang vác mái che
Thân ốc nặng nề
Phận không cứu số! (Phận ốc)*

Cả bài thơ có 12 chữ, 3 câu, mỗi câu 4 chữ, gọn gàng và nhỏ nhắn đến mức không thừa một từ ngữ hay dấu câu nào. Chấm đúng chỗ, nghỉ đúng nơi nhưng lại phát lộ ra những điều thâm sâu và ý vị. Đỗ Lai Thúy đã nhận xét rất tâm huyết về những “mini” trong thơ của Hồ Thế Hà: “*Thơ ngắn thì ít chữ, mà ít chữ thì làm sao để có được nhiều bóng chữ. Trong Thăm xa, Hồ Thế Hà muốn cho một chữ phải cùng lúc phát ra nhiều bóng chữ*” [1, tr.40]. Thật đúng như thế, thơ tuy rất kiệm lời nhưng mỗi lời đều ánh xạ trong đó rất nhiều những nội hàm và tâm khảm của nhà thơ.

*Cây xòe tán sum suê
Chim về
Cây thẳng lá lúa thưa
Chim di thể! (Cây)*

Hoặc bất ngờ hơn là những dấu gạch nối:

*Hà Nội – Trong sông
Trả gươm – Hoàn Kiếm
Rồng lên – Thăng Long (Chữ - Nghĩa)*

Gọn gàng và độc đáo. Chữ và nghĩa tuy cách nhau nhưng lại giải thích được cho nhau. Đọc bài thơ không cần câu nệ dài dòng, nó đã tự phát sáng trong cái cách mà nó mang ý nghĩa đến người đọc.

Như vậy, trong việc lựa chọn phương thức sáng tác (ở đây xét trường hợp thể thơ) thì chúng ta cũng đã chứng kiến sự “phi trung tâm” hóa các thể thơ truyền thống. Không giẫm đạp lên bất kì thể thơ nào trước đó của chính mình, Hồ Thế Hà tự tin đi trên những dòng thơ do mình sáng tác. Tự do và phóng khoáng trong cách thiết kế từng câu chữ, từng mạch ý. Thơ Hồ Thế Hà đã biến đổi theo hướng kiệm lời hơn, thơ tỏa ra nhiều bóng chữ hơn. Nhìn chung, với tâm thức tiếp nhận các phương pháp sáng tác hậu hiện đại thì các tập thơ này cũng đáp ứng được sự cách tân trong thi pháp thơ của chính ông với giai đoạn trước đó. Hình thức thơ hiện đại đã làm cho sự tiếp nhận của người đọc trở nên hào hứng và thú vị khi liên tục phải đặt vào đó sự chấp nhận phải biến đổi trong câu chữ. Như khối rubic xoay chiều, cấu tứ thơ của Hồ Thế Hà trong 10 năm trở lại đây là một sự vận động đa dạng, đa chiều và đa cảm xúc.

3. KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu chủ nghĩa hậu hiện đại không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn trong việc giải mã những biểu hiện sáng tạo độc đáo của văn học nghệ thuật đương đại. Chủ nghĩa hậu hiện đại, với tinh thần phá bỏ các đại tự sự, đề cao sự đa dạng và tính cá thể, đã trở thành một khung lý thuyết hiệu quả để nhận diện các hiện tượng văn học mang tính đổi mới. Trong bối cảnh văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI, lý thuyết này không chỉ giúp làm sáng tỏ những tìm tòi mới mẻ về tư duy nghệ thuật mà còn giúp người nghiên cứu tiếp cận một cách linh hoạt hơn với những thay đổi phức tạp của xã hội và văn hóa. Thơ Hồ Thế Hà, khi được nhìn qua lăng kính này, không chỉ là một trường hợp tiêu biểu cho tinh thần sáng tạo trong thơ ca đương đại mà còn khẳng định giá trị của việc vận dụng lý thuyết văn học để khám phá những tầng nghĩa sâu xa trong tác phẩm.

Thơ Hồ Thế Hà, từ góc nhìn hậu hiện đại, là một không gian nghệ thuật giàu cảm hứng và sáng tạo, nơi các nguyên tắc cũ kỹ về hình thức, nội dung và ngôn ngữ được sáng tác một cách táo bạo. Với tâm thức hậu hiện đại, thơ ông không chỉ phản ánh một thế giới bất định, đa chiều và đầy nghịch lý mà còn khai thác sâu sắc những khía cạnh tinh tế trong bản thể con người. Những bài thơ tối giản của ông không đơn thuần là sự rút gọn về hình thức, mà còn chứa đựng những ẩn dụ sắc sảo, những cảm thức triết lý về đời sống và nghệ thuật. Tác phẩm trữ tình của Hồ Thế Hà đã khẳng định rằng, trong thế giới đầy biến động, ngôn

ngữ thơ vẫn có khả năng phá vỡ giới hạn và chạm tới chiều sâu bản chất của hiện thực. Điều này không chỉ làm nổi bật sự độc đáo trong phong cách sáng tác của ông mà còn khẳng định giá trị bền vững của thơ ca như một hình thức nghệ thuật vừa mang tính cá nhân vừa mang tính thời đại. Qua đó, Hồ Thế Hà không chỉ làm phong phú thêm dòng chảy thơ Việt Nam đương đại mà còn góp phần định hình một tiếng nói nghệ thuật đầy bản lĩnh, mang đậm dấu ấn của một thời kỳ tư tưởng mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Lai Thúy (2024), *Hồ Thế Hà - Đường thơ tối giản*, Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam, Hà Nội, số 30.
2. Hồ Thế Hà (2007), *Những khoảnh khắc đồng hiện*, Nxb Văn học, Hà Nội.
3. Hồ Thế Hà (2011), *Dấu ấn hậu hiện đại trong thơ Lê Hữu Khóa*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Văn học hậu hiện đại – Diễn giải và Tiếp nhận, Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Hồ Thế Hà (2024), *Lối vào xa thăm*, Tập thơ Thăm xa, Nxb Văn học, Hà Nội.
5. Ihab Hassan (1985), *Toward a Concept of Postmodernism*, Nxb Ibid, Africa.
6. Lê Huy Bắc (2019), *Văn học hậu hiện đại*, Nxb Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh
7. Marry Klages (Nguyễn Ước dịch) (1980), *Chủ nghĩa hậu hiện đại*, Truy xuất từ: <https://fr.scribd.com/document/784169164/Tai-Lieu-Doc-Chu-Nghia-Hau-Hien-Dai/>, ngày truy cập: 27/11/2024.
8. Nguyễn Thanh Tâm (2011), *Dấu ấn hậu hiện đại trong thơ Việt Nam đương đại*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Văn học hậu hiện đại – Diễn giải và Tiếp nhận, Nxb Văn học, Hà Nội.
9. Richard Appignanesi, Chris Gattat, (Trần Tiến Cao Đăng dịch, Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính) (1995), *Nhập môn chủ nghĩa hậu hiện đại*, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Trần Quang Thái (2011), *Chủ nghĩa hậu hiện đại - Các vấn đề nhận thức luận*, Nxb Tổng hợp, Thành phố Hồ Chí Minh.

POSTMODERN IMPRINTS IN HO THE HA'S POETRY

Abstract: *Ho The Ha – a persistent poet with a journey of more than 30 years of composition, in which the journey of poetry is associated with the journey of research, critical theory and literary teaching. With lyrical works, the imprint of postmodernism has been clearly discovered in the past 10 years, when Ho The Ha composed poetry collections from “Tơ suong” (2015) to “Thăm xa” (2024). On the basis of postmodern theory, we recognize three main dimensions in poetic characteristics: people with fluctuating attitudes, uncertain real worlds, and the breakdown of traditional poetic structures. With that 10-year poetry block, Ho The Ha has shown the relationship between the individual and the world, between poetry and reality, affirming his position in the process of modernization and innovation of contemporary Vietnamese poetry.*

Keywords: *postmodernism, Ho The Ha's Poetry, decentering, skepticism, contemporary Vietnamese poetry.*